

Số: 03 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi tỉnh quản lý của tỉnh Phú Yên;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 373/TTr-STC ngày 01 tháng 02 năm 2024; ý kiến của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Thông báo 32-TB/BCSD ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 6578-CV/VPTU ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

2. Quyết định này không bao gồm quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho các Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Giao cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý xe ô tô để bố trí xe cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

2. Giao các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trực tiếp quản lý, thực hiện bố trí xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

Căn cứ số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Phụ lục kèm theo tại Quyết định này, quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ban hành quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn, định mức mua sắm, thanh lý, thu hồi, điều chuyển xe ô tô phục vụ công tác chung theo đúng quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 02 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Anh Tuấn

PHỤ LỤC I

QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CHO CÁC VĂN PHÒNG CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Trong đó			
			Số lượng xe ô tô với giá mua xe tối đa 950 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với giá mua xe tối đa 1.600 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 2 cầu có công suất lớn với giá mua xe tối đa 4.500 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 2 cầu có công suất lớn với giá mua xe tối đa 2.800 triệu đồng/xe
	Tổng cộng	15 xe	02 xe	11 xe	01 xe	01 xe
1	Văn phòng Tỉnh ủy	04 xe	01 xe	02 xe	01 xe	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	05 xe		05 xe		
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	06 xe	01 xe	04 xe		01 xe

PHỤ LỤC II

QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số:03 /2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Trong đó		
			Số lượng xe ô tô với giá mua xe tối đa 950 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô từ 12-16 chỗ với giá mua xe tối đa 1.300 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với giá mua xe tối đa 1.600 triệu đồng/xe
	Tổng cộng	102 xe	41 xe	13 xe	48 xe
A	Cấp tỉnh	45 xe	16 xe	07 xe	22 xe
I	Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh	31 xe	12 xe	04 xe	15 xe
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 xe	01 xe	01 xe	
2	Sở Tài chính	02 xe	01 xe		01 xe
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 xe	01 xe	01 xe	
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	02 xe	01 xe		01 xe
5	Sở Tư pháp	01 xe			01 xe
6	Sở Xây dựng	01 xe			01 xe
7	Sở Thông tin và Truyền thông	01 xe			01 xe
8	Sở Công Thương	01 xe			01 xe
9	Sở Khoa học và Công nghệ	01 xe			01 xe
10	Sở Ngoại vụ	01 xe			01 xe
11	Sở Y tế	02 xe	01 xe		01 xe
12	Sở Nội vụ	02 xe	01 xe		01 xe
12.1	Sở Nội vụ (Văn phòng Sở)				01 xe
12.2	Ban Tôn giáo		01 xe		
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 xe	03 xe		01 xe
13.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Sở)				01 xe
13.2	Chi cục Thủy sản		01 xe		
13.3	Chi cục Thủy lợi		01 xe		
13.4	Chi cục Kiểm lâm		01 xe		
14	Sở Giao thông vận tải	02 xe	01 xe		01 xe
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	02 xe	01 xe	01 xe	
16	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	02 xe	01 xe	01 xe	
17	Thanh tra tỉnh	01 xe			01 xe
18	Ban Dân tộc	01 xe			01 xe

19	Ban Quản lý Khu kinh tế	01 xe			01 xe
II	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	01 xe			01 xe
III	Các tổ chính chính trị - xã hội	04 xe	02 xe		02 xe
1	Tinh Đoàn	01 xe			01 xe
2	Hội Nông dân tỉnh	01 xe			01 xe
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh	01 xe	01 xe		
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	01 xe	01 xe		
IV	Đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh	06 xe	01 xe	03 xe	02 xe
1	Đài Phát thanh và Truyền hình	01 xe		01 xe	
2	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	01 xe			01 xe
3	Trường Cao đẳng Nghề	01 xe			01 xe
4	Trường Cao đẳng Y tế	01 xe		01 xe	
5	Trường Đại học Phú Yên	02 xe	01 xe	01 xe	
V	Ban Quản lý các Dự án ĐTXD tỉnh	03 xe	01 xe		02 xe
B	Cấp huyện	57 xe	25 xe	06 xe	26 xe
I	UBND thành phố Tuy Hoà	06 xe	02 xe	02 xe	02 xe
II	UBND thị xã Đông Hoà	06 xe	03 xe	01 xe	02 xe
III	UBND thị xã Sông Cầu	06 xe	03 xe		03 xe
IV	UBND huyện Tuy An	06 xe	05 xe		01 xe
V	UBND huyện Tây Hoà	06 xe	01 xe	01 xe	04 xe
VI	UBND huyện Phú Hoà	06 xe	04 xe		02 xe
VII	UBND huyện Đồng Xuân	07 xe	02 xe	01 xe	04 xe
VIII	UBND huyện Sơn Hoà	07 xe	02 xe	01 xe	04 xe
IX	UBND huyện Sông Hinh	07 xe	03 xe		04 xe